TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2023/HS-ST
Ngày 24/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Phan Thị Hạnh Mỹ.
Bà Tô Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa: Bà Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1 tỉnh T2, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST-HS ngày 10/11/2023, đối với các bị cáo:

1. Trần Minh Kh, sinh ngày 19/7/1984, tại huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn ĐL, xã NT, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tiến Ch (đã chết) và bà Đào Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Năm 2006 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân ở Bộ tư lệnh vùng 4 Hải quân tại thành phố C, tỉnh K, đến năm 2008 xuất ngũ về địa phương lao động tự do. Ngày 20/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện T1 xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 76/2016/HSST. Ngày 15/10/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ngày 07/4/2017 bị cáo chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bản án này bị cáo đã xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 23/7/2023 đến ngày 29/7/2023 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T1; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn H1, sinh ngày 17/12/1987, tại huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn ĐL, xã NT, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Kh1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ là Đinh Việt Tr và có 2 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2020; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 19/01/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt H1 54 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 06/2006/HSST. Ngày 17/01/2009 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ngày 24/8/2006 H1 chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bản án này bị cáo được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 23/7/2023 đến ngày 29/7/2023 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm

giữ Công an huyện T1; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn Kh2, sinh năm 1970, trú tại thôn TN, xã AN, huyện T1, tỉnh T2 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/7/2023, tại đoạn đường bê tông thuộc địa phận thôn ThC, xã NT, huyện T1, Công an huyện T1 phát hiện, bắt quả tang Trần Văn H1 và Trần Minh Kh đang tàng trữ trái phép 02 gói ma túy loại Heroin có khối lượng 0,2643 gam. H1 và Kh đều khai nhận là ma túy H1 mua về để cùng với Kh sử dụng chung. Trong đó H1 bỏ ra 100.000 đồng, Kh đưa cho H1 100.000 đồng mua ma túy về để cùng sử dụng.

Quá trình điều tra, Trần Văn H1, Trần Minh Kh khai: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 23/7/2023, Trần Minh Kh đến nhà Trần Văn H1 rủ H1 góp tiền mua ma túy để sử dụng chung. H1 đồng ý, Kh đưa cho H1 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng còn H1 cũng lấy ra 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Sau đó H1 và Kh cùng đi bộ đến khu vực gần ngã tư chợ xã NT thì H1 bảo Kh đứng chờ còn H1 đi bộ vào khu vực chợ xã NT gặp một người phụ nữ không biết tên tuổi địa chỉ hỏi mua ma túy loại Heroin thì người này đồng ý. H1 đưa cho người này 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, người này nhận tiền và đưa cho H1 02 gói ma túy được gói bằng giấy tráng kim màu trắng. Biết là ma túy, H1 cất vào túi áo bên trái đang mặc rồi đi về chỗ Kh đang đứng chờ. H1 nói : có hàng rồi. Khi H1 và Kh đang đi ở đoạn đường bê tông thuộc thôn ThC, xã NT, huyện T1 thì bị Công an huyện T1 phát hiện, bắt quả tang. Công an huyện T1 đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản quản lý, niêm phong 02 gói ma túy nêu trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn H1, Trần Minh Kh Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện T1 không phát hiện, thu giữ gì thêm.

Lời khai của người làm chứng là ông Nguyễn Văn Khiết thể hiện: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/7/2023, tại đoạn đường bê tông thuộc địa phận thôn ThC, xã NT, huyện T1 ông Kh2 được chứng kiến Công an đang làm việc với Trần Văn H1, Trần Minh Kh vì nghi ngờ liên quan đến ma túy. Qua làm việc, H1 và Kh khai nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy trên người. Công an yêu cầu H1, Kh và mời người làm chứng về trụ sở UBND xã NT để làm việc. Tại đây, ông Kh2 chứng kiến Trần Văn H1 tự giác lấy từ túi áo ngoài bên trái đang mặc ra 02 gói bên ngoài gói bằng giấy tráng kim màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho cơ quan công an và khai là 02 gói ma túy H1 mua với giá 200.000 đồng, trong đó của H1 100.000 đồng, của Kh bỏ ra 100.000 đồng mua mục đích để cùng sử dụng. Kh khai có đưa cho H1 100.000 đồng để H1 đi mua ma túy về cả hai cùng sử dụng.

Tại Bản Kết luận giám định số 1134/KL-KTHS ngày 26/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2, kết luận: Mẫu gửi giám định trong 01 gói giấy tráng kim màu trắng (phòng kỹ thuật hình sự ký hiệu 01 trên mảnh giấy dán màu xanh) là ma túy loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,1530gam. Mẫu gửi giám định trong

01 gói giấy tráng kim màu trắng (phòng kỹ thuật hình sự ký hiệu 02 trên mảnh giấy dán màu xanh) là ma túy loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,1113gam. Heroin STT: 09, Danh mục IA, phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 101/CT-VKSTH ngày 27/10/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố Trần Văn H1, Trần Minh Kh về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố:

- Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Minh Kh phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 9 (chín) tháng đến 02 (hai) năm tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 6 (sáu) tháng 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1 cũng đề nghị xử lý về vật chứng, án phí.

Các bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trần Văn H1, Trần Minh Kh đều khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/7/2023, tại đoạn đường bê tông thuộc địa phận thôn Thiện Châu, xã NT, huyện T1, tỉnh T2, Công an huyện T1 phát hiện, bắt quả tang Trần Văn H1 và Trần Minh Kh đang tàng trữ trái phép 02 gói ma túy loại Heroin có khối lượng 0,2643 gam mục đích để sử dụng chung.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Văn H1, Trần Minh Kh phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét chỗ ở; Các biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật tài liệu

bị tạm giữ; Bản kết luận số 1134/KL-KTHS ngày 26/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Trần Văn H1 là người đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,2643 gam, đây là số ma túy các bị cáo Trần Văn H1, Trần Minh Kh cùng góp tiền để H1 mua mục đích để sử dụng chung. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố các bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

[4.1] Các bị cáo Trần Văn H1, Trần Minh Kh là người sử dụng ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội. Bị cáo Kh có nhân thân về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (năm 2016), bị cáo H1 có nhân thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy (năm 2006). Tuy nhiên, các bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng rèn luyện, vẫn sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo để giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện. Do các bị cáo là người nghiện ma túy, mua ma túy để sử dụng cho bản thân, không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4.2] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, do có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo Kh chủ động đến nhà rủ bị cáo H1 cùng góp tiền (100.000 đồng) đi mua ma túy để sử dụng chung, do vậy bị cáo Kh là người khởi xướng nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo H1 đồng ý góp tiền (100.000 đồng) và là người trực tiếp đi mua ma túy, khi đã mua được ma túy, đang trên đường tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ, nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[4.3] Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo H1, Kh đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Kh có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến công nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Trong vụ án này: Đối với người bán ma túy cho H1, H1 khai mua của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu tại khu vực chợ xã NT, huyện T1, tỉnh T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền không đủ cơ sở điều tra xác minh, làm rõ được người bán ma túy cho H1 nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,1191 gam Heroin và 0,0742 gam Heroin hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả số 1134/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2 là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Trần Văn H1, Trần Minh Kh phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Xử phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh Kh 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2023 . Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2023 . Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 0,1191 gam Heroin và 0,0742 gam Heroin hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả số 1134/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 27/10/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh T2).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội buộc các bị cáo Trần Văn H1, Trần Minh Kh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm..

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 24/11/2023./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- CA; Nhà tạm giữ CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền